TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1078/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 30 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 928/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Lê Hồng A, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Phường H, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Đào Thị N, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Ông Lê Hồng A và bà Đào Thị N tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2002, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17, Quyển số 01 KS/TP do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An cấp ngày 21 tháng 02 năm 2002.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính cách giữa các bên có sự thay đổi, mặc dù vợ, chồng đã ngồi lại với nhau nhiều lần để hàn gắn tình cảm nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn lại tiếp tục. Hiện vợ, chồng không có tiếng nói chung, mạnh ai người nấy sống và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay, ông A và bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Lê Hồng A và bà Đào Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]Về tài sản chung: Ông Lê Hồng A và bà Đào Thị N tự thỏa thuận.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông A và bà N nộp theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hồng A và bà Đào Thị N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 17, Quyển số 01 KS/TP do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An cấp ngày 21 tháng 02 năm 2002).

- Về con chung: Ông Lê Hồng A và bà Đào Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Lê Hồng A và bà Đào Thị N tự thỏa thuận.

- Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông Lê Hồng A và bà Đào Thị N nộp, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà ông A và bà N đã nộp theo Biên lai thu số: 0039202 ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Châu Tiến, huyện Quì Châu, tỉnh Nghệ An (để xóa sổ bộ);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Long